

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2 MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

ĐỀ KHẢO SÁT CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2014 -2015

Môn: Tiếng Việt - Lớp 3 – Thời gian 60 phút

(Không kể thời gian phát đề)

Họ và Tên:.....Lớp.....

| Điểm chung | Điểm đọc | | Điểm viết | Chữ kí người chấm 1,..... 2,..... |
|------------|----------------------|---------------|-----------|---|
| | Điểm đọc thành tiếng | Điểm đọc thầm | | |
| | | | | |

A, KIỂM TRA ĐỌC:

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm) GV kiểm tra lòng vào các tiết ôn tập cuối học kì II (Tuần 35)

II. Đọc thầm (4 điểm)

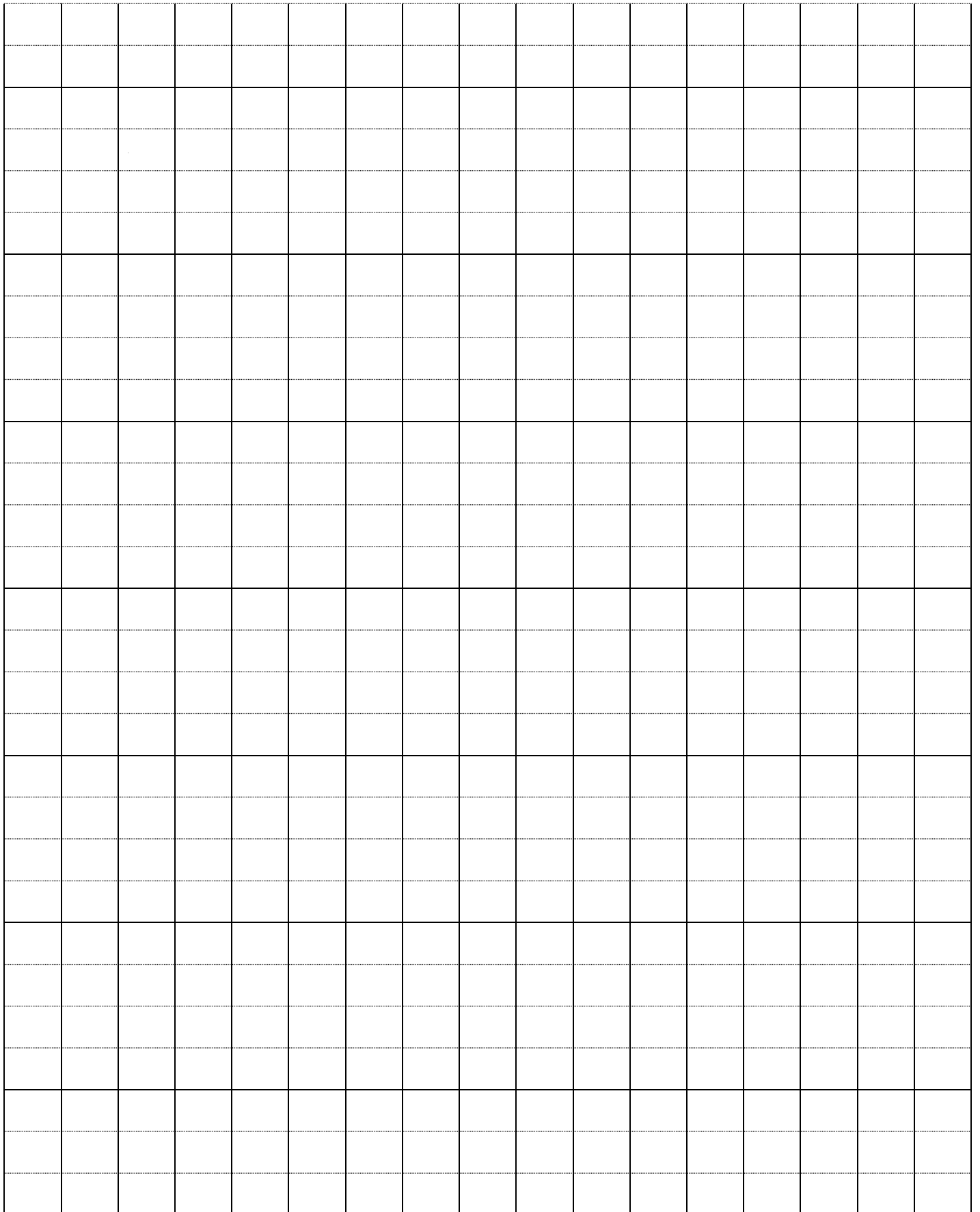
Hãy tập thể dục.

Sức khỏe rất cần thiết trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì thế, trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục. Bác Hồ đã nói: "Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe".

Có sức khỏe, con người mới vui sống, học hành, công tác, chiến đấu tốt. Vì vậy, Bác thường khuyên: "Nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ cũng nên làm và ai cũng làm được. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe". Đó cũng là bổn phận của người dân yêu nước.

Các em cần biết, tập thể dục không chỉ để khỏe mạnh mà còn là để phát triển giống nòi. Bác Hồ đã từng nêu gương và nhắc nhở: "Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào tôi cũng tập". Trong các em, ai đã làm theo lời Bác dạy? Còn chân chờ gì nữa, hãy cùng nhau tập thể dục.

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

A large grid consisting of 16 columns and 24 rows of empty rectangular cells. The grid is used for writing or calculations. The cells are arranged in a uniform pattern, with 16 columns and 24 rows.

búp nỡn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

A- KIỂM TRA ĐỌC:

Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm):

- Mỗi câu được 1, 0 điểm;

- Đáp án:

Câu 1: b

Câu 2: b

Câu 3: a

Câu 4: Mọi người vừa thấp thỏm sợ cậu trượt tay ngã xuống đất, vừa luôn miệng khuyến khích: "Cố lên! Cố lên!"

Câu 5: VD: Em rất thích rèn luyện với anh cầu lông vào buổi sáng.

B- KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):

1- Viết chính tả (5 điểm):

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn – 5 điểm

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết sai (âm đầu, vần, thanh); không viết hoa đúng qui định, trừ 0,5 điểm.

- Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản, ... trừ 1 điểm toàn bài.

2- Tập làm văn (5 điểm):

- Đảm bảo các yêu cầu sau, được 5 điểm:

+ Viết được một đoạn văn *Kể về một buổi biểu diễn nghệ thuật.*

+ Biết dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả;

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

- Tùy theo mức độ sai sót về dùng từ, về câu và chữ viết,... có thể cho các mức điểm: 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 - 0,5

Tài liệu môn Văn – Tài liệu môn Tiếng Việt lớp 3